TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2019/LH-ST

Ngày 15 - 7 - 2019

V/v: Tuyên bố không công nhận vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quảng O

Các Hội thẩm: Ông Tạ Quốc H
Ông Trần Quốc Q

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Chử Thị Bích L - Thẩm tra viên Tòa án

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Tú A - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019 về việc "Tuyên bố không công nhận vợ chồng"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 63/2019/QĐ-XXST ngày 08 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

** Đồng nguyên đơn:*

- Bà Nguyễn Thị L sinh ngày 02/7/1978

Cư trú: Tổ 1 phường P, quận B, thành phố H

- Ông Nguyễn Thanh H sinh ngày 29/07/1970

Hộ chiếu số: C2VK3TXH9 do cơ quan thành phố Idar - Oberstein cấp ngày10/08/2017,

Cư trú: Hauptstrasse 51, 55743 Idar - Oberstein

Về Việt Nam tạm trú tại: Tổ 1 phường P, quận B, thành phố H

(Bà L, ông H có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, lời khai của các đương sự, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Thanh H thống nhất trình bầy:

Ông Nguyễn Thanh H sinh sống tại Đức từ năm 1988. Đến năm 2005, hai ông bà kết hôn tự nguyện có Giấy đăng ký kết hôn số: 17, Quyển số: 01/2005 đăng ký ngày 19/01/2005 tại UBND thị trấn C, huyện T, thành phố H (nay là phường C, quận N, thành phố H). Ông bà đã chung sống với nhau được 14 năm, hiện tại cuộc sống chung của vợ chồng do xa xôi, cách trở phát sinh nhiều khó khăn trở ngại trong cuộc sống vợ chồng, một mình bà L lao động nuôi bốn con rất vất vả. Để san sẻ bớt gánh nặng gia đình, ông bà muốn thực hiện thủ tục Đăng ký kết hôn đúng pháp luật để vợ chồng được đoàn tụ, do giấy tờ đăng ký kết hôn của vợ chồng hiện có không hợp lệ, việc đăng ký kết hôn của vợ chồng không đúng thẩm quyền. Do đó, ông bà cùng có yêu cầu hủy đăng ký kết hôn không đúng thẩm quyền, không công nhận ông bà là vợ chồng.

2. Về con chung: Ông bà có bốn con chung là

- Cháu Nguyễn Kim N (Nữ) sinh ngày 15/11/2005
- Cháu Nguyễn Song T (Nữ) sinh ngày 28/12/2009
- Cháu Nguyễn Minh A (Nữ) sinh ngày 03/12/2012
- Cháu Nguyễn Minh Q (Nam) sinh ngày 21/03/2018

Hiện hai cháu lớn đang ở với bố.

Ông bà thống nhất thỏa thuận trong thời gian ông bà không phải là vợ chồng, việc nuôi 04 con sẽ giao cho bố các cháu là ông Nguyễn Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị L không phải đóng góp nuôi con.

Các cháu đều có nguyện vọng như thỏa thuận của ông bà về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản, công nợ: Ông bà không yêu cầu tòa giải quyết.

* Tại phiên toà hôm nay: Các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến nguyện vọng nêu trên.

***** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H nhận định:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý vụ án đến phiên toà xét xử vụ án.

- Về nội dung: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các đương sự: Tuyên bố ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị L không phải là vợ chồng. Hủy đăng ký kết hôn không đúng thẩm quyền. Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của các đương sự về nuôi con, đóng góp nuôi con và tài sản, nhà ở chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tình cảm:

Ông Nguyễn Thanh H sinh sống tại Đức từ năm 1988. Đến năm 2005, ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị L kết hôn tự nguyện có Giấy đăng ký kết hôn số: 17, Quyển số: 01/2005 đăng ký ngày 19/01/2005 tại UBND thị trấn C, huyện T, thành phố H (nay là phường C, quận N, thành phố H). Ông bà đã chung sống với nhau được 14 năm. Nay, ông bà xác định Giấy đăng ký kết hôn do UBND thị trấn C cấp cho ông, bà là không đúng thẩm quyền nên ông bà có nguyện vọng hủy đăng ký kết hôn trên và tuyên bố ông, bà không phải là vợ chồng theo qui định của pháp luật.

Theo khoản 1 Điều 131 Điều khoản chuyển tiếp Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015 qui định: "Quan hệ hôn nhân và gia đình được xác lập trước ngày Luật này có hiệu lực thì áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập để giải quyết"

Như vậy, yêu cầu của ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị L do Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 điều chỉnh.

Theo khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 qui định: "Việc kết hôn phải được đăng ký do cơ quan nhà nước có thẩm quyền…"

Theo khoản 1 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 qui định: "Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện việc đăng ký kết hôn…có yếu tố nước ngoài…"

Ông Nguyễn Thanh H là người có quốc tịch Đức và bà Nguyễn Thị L đăng ký kết hôn do UBND thị trấn C cấp là không đúng thẩm quyền, không đúng với qui định nêu trên.

Tại điểm b Điều 2 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của HĐTP Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng một số qui định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 qui định: "Trong trường hợp đăng ký kết hôn không phải do cơ quan có thẩm quyền qui định tại Điều 12 …thì việc đăng ký kết hôn đó không có giá trị pháp lý…Nếu có yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật…áp dụng khoản 1 Điều 11 tuyên bố không công nhận họ là vợ chồng".

Căn cứ các Điều luật đã viện dẫn, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông H, bà L, cụ thể:

Hủy Giấy đăng ký kết hôn số: 17, Quyển số: 01/2005 đăng ký ngày 19/01/2005 tại UBND thị trấn C, huyện T, thành phố H (nay là phường C, quận N, thành phố H) giữa ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị L.

Tuyên bố không công nhận ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị L là vợ chồng.

Ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị L có quyền đi đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo qui định của pháp luật.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị L có 04 người con chung là cháu Nguyễn Kim N (Nữ) sinh ngày 15/11/2005, cháu Nguyễn Song T (Nữ) sinh ngày 28/12/2009, cháu Nguyễn Minh A (Nữ) sinh ngày 03/12/2012 và cháu Nguyễn Minh Q (Nam) sinh ngày 21/03/2018.

Việc thỏa thuận giao cả 04 con chung cho ông Nguyễn Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng và bà Nguyễn Thị L không phải đóng góp nuôi con là sự thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện của ông H, bà L không trái pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của các con. Căn cứ Điều 92, 93, 94 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, Hội đồng xét xử ghi nhận nội dung thỏa thuận nêu trên.

[3] Về tài sản, nhà ở, công nợ chung: Các đương sự không có, không yêu cầu tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kết luận của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị L nộp cả 300.000 đồng án phí Ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 131 Điều khoản chuyển tiếp Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 102, Điều 92, 93, 94 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

- Căn cứ điểm b Điều 2 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của HĐTP Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng một số qui định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

- Căn cứ qui định về lệ phí, án phí tòa án.

Xử:

[1] Hủy Giấy đăng ký kết hôn số: 17, Quyển số: 01/2005 đăng ký ngày 19/01/2005 tại UBND thị trấn C, huyện T, thành phố H (nay là phường C, quận N, thành phố H) giữa ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị L.

Tuyên bố không công nhận ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị L là vợ chồng.

Ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị L có quyền đi đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo qui định của pháp luật.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị L có 04 người con chung là cháu Nguyễn Kim N (Nữ) sinh ngày 15/11/2005, cháu Nguyễn Song T (Nữ) sinh ngày 28/12/2009, cháu Nguyễn Minh A (Nữ) sinh ngày 03/12/2012 và cháu Nguyễn Minh Q (Nam) sinh ngày 21/03/2018.

Ghi nhận sự thỏa thuận của ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyên Thị Lan giao cả 04 con chung cho ông Nguyễn Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị L không phải đóng góp nuôi con cho ông Nguyễn Thanh H cho đến khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền

Bà Nguyễn Thị L có quyền đi lại chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản, nhà ở, công nợ chung: Các đương sự không có, không yêu cầu tòa giải quyết nên Tòa không xem xét.

[4] Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị L nộp cả 300.000 đồng án phí Ly hôn sơ thẩm tại biên lai số 0013521 ngày 02/7/2019. Bà L đã nộp xong án phí Ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm. Có mặt ông H, bà L. Ông H, bà L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Quảng O

Nơi nhận:

- VKSND thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án./.